TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** TỈNH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 21-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đàn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Hoàng Ngân.
2. Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đoàn Thị Thùy Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:*** Ông Trần Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLST - HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

- Trần Văn Đ, sinh ngày 06/11/1985 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lâm Thị X; có vợ và 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019, có mặt.

- Võ Minh P, tên gọi khác: C; sinh ngày 20/8/1985 tại Quảng Trị; nơi ĐKHKTT: Khu phố B, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở hiện nay: Khu phố T, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/8/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 08 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 22/12/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

Người bào chữa của bị cáo Võ Minh P: Bà Lê Thị Thùy L - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Bị hại:

- Anh Phạm Đình T, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt;

- Cháu Nguyễn Thị Hà V, sinh năm 2004, trú tại khu phố T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt;

Người đại diện theo pháp luật của cháu V: Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1974, trú tại khu phố T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Quảng Trị (mẹ cháu V); vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phan Tiến D, sinh năm 1986, trú tại tiểu khu H, thị trấn A, huyện P, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt;

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1957, nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở hiện nay: Số 93 đường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 14/12/2019, Trần Văn Đ đến sân bóng nhân tạo LT ở khu phố H, thị trấn L xem bóng đá, phát hiện có xe môtô (xe của chị Phạm Thị L, biển kiểm soát 74G1-096.01, giao anh Phạm Đình T quản lý, sử dụng) dựng cạnh sân bóng, xe có chìa khóa cắm ở ổ điện nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Đ dắt xe ra khỏi cổng Nhà thiếu nhi rồi điều khiển xe chạy về phòng trọ của Võ Minh P. Đ nói rõ với P xe môtô này trộm ở L và bán cho P với giá 1.900.000 đồng.

Ngoài lần trộm cắp trên vào khoảng 19 giờ ngày 09/12/2019, khi đi ngang qua nhà anh Hoàng Văn D ở khu phố B, thị trấn L, thấy trong sân nhà có một chiếc xe đạp điện (xe ASAMA, màu đỏ, đen của cháu Nguyễn Thị Hà V) có chìa khóa cắm ở ổ khóa điện nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Đ đẩy xe ra khỏi sân rồi bật khóa điều khiển xe đến cầm cố cho anh Phan Tiến D với số tiền 1.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 40/KL-ĐGTS ngày 17/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận: Xe môtô 2 bánh hiệu HONDA, loại Wave RSX màu đen, giá trị còn lại là 19.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 39/KL-ĐGTS ngày 17/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận: Xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đỏ, đen giá trị còn lại là 3.400.000 đồng.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKSCL ngày 04/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố Trần Văn Đ tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Võ Minh P tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Võ Minh P phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Võ Minh P từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi hình phạt;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1.900.000 đồng; trả lại cho ông Trần Văn T 1.000.000 đồng;

- Tiếp tục tạm giữ điện thoại di động hiệu OPPO F1S, sau này xác định được bị hại sẽ xử lý sau;

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo P: Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "phạm tội gây thiệt hại không lớn" để xử phạt bị báo thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần Văn Đ, Võ Minh P khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định, trong khoảng thời gian từ tháng 11 đến tháng 12/2019, Trần Văn Đ đã lén lút chiếm đoạt môtô của anh Phạm Đình T trị giá 19.000.000 đồng, xe đạp điện của cháu Nguyễn Thị Hà V trị giá 3.400.000 đồng, tổng trị giá tài sản của 2 lần chiếm đoạt là 22.400.000 đồng. Hành vi của Trần Văn Đ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Võ Minh P biết rõ chiếc xe môtô biển kiểm soát 74G1-096.01 Trần Văn Đ mang đến bán là tài sản trộm cắp nhưng vẫn mua. Hành vi của P cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của Trần Văn Đ xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý lo lắng, bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Với 02 lần thực hiện hành vi phạm tội Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của Võ Minh P xâm hại đến trật tự công cộng, tạo điều kiện khuyến khích người khác phạm tội. Cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên thấy rằng các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đ thông qua gia đình khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo P thuộc diện hộ cận nghèo nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s, đối với Đ thêm điểm b, đối với P thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng phải cách ly bị cáo Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Đối với bị cáo P tuy đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, mồ côi cha mẹ từ nhỏ, là lao động chính của gia đình hộ cận nghèo có con nhỏ nên cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, tạo cơ hội cho bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, có điều kiện lao động, chăm sóc gia đình.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phan Tiến D tự nguyện giao nộp 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA mua từ Trần Văn Đ cho cơ quan điều tra, anh D yêu cầu Đ bồi thường 1.200.000 đồng, thông qua gia đình Đ đã thực hiện đầy đủ, anh D không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ đã trả lại cho chủ sở hữu các tài sản bị tạm giữ. Việc xử lý có căn cứ, đúng pháp luật. Vật chứng, đồ vật còn lại gồm:

- Tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành 2.900.000 đồng do ông Trần Văn T tự nguyện nộp thay cho Trần Văn Đ để thực hiện các nghĩa vụ, trong đó 1.900.000 đồng tiền thu lợi bất chính Đ có được do bán xe mô tô trộm cắp của anh Phạm Đình T; 1.000.000 đồng còn lại thì cần trả lại cho ông T.

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ tại bị cáo chưa xác định được bị hại, chưa bị truy tố nên tiếp tục tạm giữ xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Đ** phạm tội "Trộm cắp tài sản", **Võ Minh P** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn Đ 15 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2019;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Võ Minh P 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Võ Minh P cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Áp dụng điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Trần Văn Đ nộp lại số tiền 1.900.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước nhà nước (ông Trần Văn T đã nộp thay);
- Trả lại cho ông Trần Văn T 1.000.000 đồng;
- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S chờ xử lý sau.

(Vật chứng và số tiền nêu trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận ngày 13/02/2020, 20/4/2020).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn Đ, Võ Minh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đàn